

Số: 135/2024/QĐCNHGT-DS

Thanh Phú, ngày 17 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Lê Thị T ủy
quyền cho ông Nguyễn Văn C với bà Nguyễn Thị Ngọc C1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2024 của bà Lê Thị T.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30/5/2024 về sự thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà Lê Thị T, sinh năm: 1970; Nơi thường trú: Số nhà B, ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị T: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Số nhà E, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (theo văn bản ủy quyền ngày 18/3/2024).

Bà Nguyễn Thị Ngọc C1, sinh năm: 1978; Ông Lê Văn T1, sinh năm: 1977. Cùng nơi cư trú: Số nhà B, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30/5/2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Ngọc CI có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T số tiền 344.140.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng). Thời hạn trả tiền khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải (3b) ;
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Lưu T.A(4b).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy Tiên